



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: **63** /2022/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 29/03/2022)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu SKG (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 29/03/2022.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 29/03/2022 bao gồm 430 mã chứng khoán (trong đó 301 mã chứng khoán sàn HSX và 129 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 62/2022/QĐ-TGD ngày 28 tháng 03 năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 29/03/2022

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ABS		2	AMV
3	ABT		3	APS
4	ACB		4	BAB
5	ACC		5	BAX
6	ACL		6	BCC
7	ADG		7	BCF
8	ADS		8	BPC
9	AGG		9	BTS
10	AGM		10	BVS
11	AGR		11	C69
12	ANV		12	CAP
13	APG		13	CDN
14	APH		14	CLH
15	ASM		15	CVN
16	ASP		16	DDG
17	BBC		17	DHP
18	BCE		18	DHT
19	BCG		19	DL1
20	BCM		20	DNM
21	BFC		21	DNP
22	BHN		22	DP3
23	BIC		23	DS3
24	BID		24	DTD
25	BKG		25	DXP
26	BMC		26	EID
27	BMI		27	EVS
28	BMP		28	GIC
29	BRC		29	GKM
30	BSI		30	GMX
31	BTP		31	HAT
32	BVH		32	HCC
33	BWE		33	HDA
34	C32		34	HHC
35	C47		35	HJS
36	CAV		36	HLC
37	CCL		37	HLD

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CDC		38	HMH
39	CKG		39	HOM
40	CLC		40	HTC
41	CLL		41	HVT
42	CMG		42	ICG
43	CMX		43	IDC
44	CNG		44	IDV
45	CRC		45	INN
46	CRE		46	ITQ
47	CSM		47	KKC
48	CSV		48	L14
49	CTD		49	LAS
50	CTG		50	LHC
51	CTI		51	LIG
52	CTS		52	MBG
53	CVT		53	MBS
54	D2D		54	MCF
55	DBC		55	MVB
56	DBD		56	NAG
57	DBT		57	NBC
58	DCL		58	NDN
59	DCM		59	NDX
60	DGC		60	NET
61	DGW		61	NSH
62	DHA		62	NTP
63	DHC		63	NVB
64	DHG		64	ONE
65	DIG		65	PBP
66	DMC		66	PCE
67	DPG		67	PDB
68	DPM		68	PGN
69	DPR		69	PGS
70	DQC		70	PHN
71	DRC		71	PLC
72	DRH		72	PMC
73	DRL		73	PMS
74	DSN		74	PPS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	DVP		75	PRE
76	DXG		76	PSD
77	DXS		77	PSE
78	EIB		78	PSI
79	ELC		79	PTI
80	EVE		80	PVC
81	EVG		81	PVG
82	FCM		82	PVI
83	FCN		83	PVS
84	FIR		84	QHD
85	FIT		85	RCL
86	FLC		86	S55
87	FMC		87	S99
88	FPT		88	SCI
89	FRT		89	SD5
90	FTS		90	SD6
91	GAS		91	SD9
92	GDT		92	SED
93	GEG		93	SFN
94	GEX		94	SGC
95	GIL		95	SHN
96	GMC		96	SJE
97	GMD		97	SLS
98	GSP		98	SRA
99	GTA		99	TA9
100	GVR		100	TAR
101	HAH		101	TC6
102	HAP		102	TDN
103	HAR		103	TDT
104	HAX		104	THT
105	HBC		105	TIG
106	HCD		106	TNG
107	HCM		107	TPP
108	HDB		108	TTC
109	HDC		109	TTT
110	HDG		110	TV3
111	HHP		111	TV4
112	HHS		112	TVC
113	HID		113	TVD
114	HII		114	VBC
115	HMC		115	VC2

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	HPG		116	VC3
117	HPX		117	VC7
118	HQC		118	VCC
119	HSG		119	VCS
120	HSL		120	VGS
121	HT1		121	VHE
122	HTI		122	VIF
123	HTL		123	VIT
124	HTN		124	VMC
125	HTV		125	VNC
126	HUB		126	VNF
127	HVH		127	VNR
128	IBC		128	VTV
129	ICT		129	WCS
130	IDI			
131	IJC			
132	ILB			
133	IMP			
134	ITA			
135	ITC			
136	KBC			
137	KDC			
138	KDH			
139	KMR			
140	KOS			
141	KPF			
142	KSB			
143	L10			
144	LBM			
145	LCG			
146	LDG			
147	LGC			
148	LHG			
149	LIX			
150	LPB			
151	LSS			
152	MBB			
153	MCP			
154	MHC			
155	MIG			
156	MSB			

- C
 G TY
 HÂN
 KH
 G
 N
 1-1

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
157	MSH			
158	MSN			
159	MWG			
160	NAF			
161	NBB			
162	NCT			
163	NHA			
164	NHH			
165	NKG			
166	NLG			
167	NNC			
168	NSC			
169	NT2			
170	NTL			
171	NVL			
172	OCB			
173	OPC			
174	PAC			
175	PAN			
176	PC1			
177	PDN			
178	PDR			
179	PET			
180	PGC			
181	PGD			
182	PGI			
183	PHC			
184	PHR			
185	PJT			
186	PLP			
187	PLX			
188	PNJ			
189	POM			
190	POW			
191	PPC			
192	PSH			
193	PTB			
194	PVT			
195	QCG			
196	RAL			
197	REE			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
198	S4A			
199	SAB			
200	SAM			
201	SAV			
202	SBA			
203	SBT			
204	SBV			
205	SC5			
206	SCR			
207	SCS			
208	SFC			
209	SFG			
210	SFI			
211	SGN			
212	SGT			
213	SHA			
214	SHB			
215	SHI			
216	SHP			
217	SJS			
218	SMB			
219	SMC			
220	SPM			
221	SRC			
222	SRF			
223	SSB			
224	SSC			
225	SSI			
226	ST8			
227	STB			
228	STG			
229	STK			
230	SVC			
231	SVI			
232	SZC			
233	SZL			
234	TAC			
235	TBC			
236	TCB			
237	TCD			
238	TCH			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
239	TCL			
240	TCM			
241	TCO			
242	TCT			
243	TDC			
244	TDG			
245	TDM			
246	TDP			
247	TDW			
248	TEG			
249	THG			
250	THI			
251	TIP			
252	TLD			
253	TLG			
254	TLH			
255	TMP			
256	TMS			
257	TN1			
258	TNA			
259	TNC			
260	TNH			
261	TPB			
262	TPC			
263	TRA			
264	TRC			
265	TSC			
266	TTA			
267	TTB			
268	TV2			
269	TVB			
270	TVS			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
271	TVT			
272	TYA			
273	UIC			
274	VCB			
275	VCG			
276	VCI			
277	VDP			
278	VDS			
279	VGC			
280	VHC			
281	VHM			
282	VIB			
283	VIC			
284	VIP			
285	VIX			
286	VJC			
287	VMD			
288	VND			
289	VNE			
290	VNL			
291	VNM			
292	VPB			
293	VPG			
294	VPI			
295	VRC			
296	VRE			
297	VSC			
298	VSH			
299	VSI			
300	VTO			
301	YBM			

